

Bài thứ 78

(Giảng ngày 14 tháng 8 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 79, số hồ sơ: 19-012-0079)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem Cảm ứng thiên đến đoạn thứ 32: **“Thi ân bất cầu báo, dĩ nhân bất truy hối.”** (nghĩa là: Làm ơn không cầu báo đáp, cho người rồi không hối tiếc.)

Ngày trước tôi giảng Cảm ứng thiên cũng có viết ra được một phần phân đoạn. Hai câu này ở đây giảng về việc thực hành bố thí đạt đến trạng thái đầy đủ trọn vẹn. Đạo Phật gọi là “tam luân thể không” (nghĩa là: ko có người bố thí, ko có người nhận bố thí và ko có vật bố thí. Đoạn này chính là phương tiện trước tiên để đạt đến “tam luân thể không”, cũng là bước đầu vận dụng “tam luân thể không” vào thực tiễn, là điều mà chúng ta có thể làm được.

Trong phần chú giải [của đoạn này] nói rất hay, làm ơn mà mong cầu báo đáp thì đó là: “Tâm tham lam chưa mất, tặng cho người khác rồi hối tiếc, lòng keo kiệt chưa đổi, tham lam lại keo kiệt, người quân tử không dính vào.”

Nho gia nói [đó là] tiêu chuẩn thấp nhất. Tiêu chuẩn cao nhất của Nho gia là thánh nhân, thấp hơn một bậc là người hiền, lại thấp hơn nữa là quân tử. Nói theo ngày trước là những người có học, có đọc sách, nuôi chí noi theo bậc thánh hiền. Người có học phải tự nâng cao cảnh giới của mình, mức thấp nhất cũng phải ngang bằng cảnh giới người quân tử, như vậy thì cái học của quý vị mới được xem là hữu ích.

Do đó có thể biết rằng, người quân tử của Nho gia tuy chưa dứt được phiền não ba độc, nhưng đã có thể hàng phục được. Trong Phật giáo gọi là hàng phục phiền não, họ có thể hàng phục được rồi. Phiền

não tập khí chưa hàng phục được, đó là ở mức thấp hơn quân tử, đó là tiểu nhân. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ được điều này.

Vì sao phải đọc sách, phải học tập? Mục đích, ý nghĩa chân chánh của việc đọc sách là ở đâu? Nho gia, Phật giáo đều nói là không ngoài việc để làm một người giác ngộ. Người giác ngộ về] sự tướng và lý lẽ được tôn xưng là thánh hiền. Người giác ngộ một phần là quân tử.

Cho nên, bổ thí nhất định không được mong cầu quả báo. Trong kinh điển quả thật đức Phật có dạy, trong cửa Phật bổ thí [cúng dường] chư Phật, Bồ Tát, A-la-hán, quả báo không thể nghĩ bàn. Đó gọi là: “Thí nhất đắc vạn báo.” (nghĩa là: Bổ thí được quả báo gấp vạn lần.) Thật ra, nói “vạn lần” chỉ là cách nói hình dung, không phải con số thật, nên nhất định quả báo còn hơn gấp vạn lần. Chỗ này có nhiều người hiểu sai ý nghĩa, cho rằng trong cửa Phật thật dễ làm ăn buôn bán, một vốn vạn lời, mọi người đều kéo nhau vào chùa bổ thí cúng dường, cầu phúc. Mục đích là gì? Là cầu được phát tài, cầu thăng quan tiến chức, cầu chư Phật, Bồ Tát bảo vệ giúp đỡ, hết thầy đều vì tham lam.

Vì lòng tham [mà bổ thí] như vậy có được quả báo hay không? Nói thật ra, bổ thí đó là gieo nhân, nên quả báo nhất định phải có, làm sao lại không có quả báo? Thế nhưng quả báo không lớn lao đến thế.

Ý nghĩa bổ thí nếu giảng giải ra thật hết sức sâu xa, phải nói đến động cơ bổ thí của quý vị là gì? Quý vị dụng tâm thế nào? Nếu động cơ của quý vị là thuần thiện, quý vị dụng tâm rộng lớn, thì quả báo rất lớn lao. Nếu động cơ là vì mong cầu lợi riêng cho bản thân mình, tâm lượng hết sức hẹp hòi, thì sự bổ thí của quý vị có quả báo rất nhỏ nhoi.

Nhà Phật nói về trường hợp bổ thí ít được quả báo nhiều, quả báo lớn lao, đó là khi tâm người thanh tịnh, chân thành. Dem tâm thanh tịnh, rộng mở mà tu pháp bổ thí, bổ thí như vậy quả báo không thể nghĩ bàn. Chúng ta dù làm giống như vậy, đức Phật bổ thí một đồng, ta cũng bổ thí

một đồng, nhưng chúng ta bố thí một đồng, quả báo có thể chỉ được một đồng, đức Phật bố thí cũng một đồng như vậy nhưng quả báo là không thể nghĩ bàn, là vô lượng vô biên. Nguyên nhân vì sao? Vì đức Phật dùng chân tâm [bố thí], tâm Phật rộng lớn như hư không, trùm khắp các pháp giới, chúng ta sao có thể so sánh được? Cho nên nhà Phật nói bố thí được quả báo gấp vạn lần là sự thật, không phải giả dối. Chỉ có điều quý vị cần hiểu rõ được rằng, phải dùng tâm lượng như thế nào mới đạt được quả báo thù thắng không gì sánh được như thế.

Tôi thường nói với quý đồng học, có người đến mượn tiền quý vị hãy hoan hỷ đưa cho mượn, nhưng tuyệt đối không được nghĩ đến chuyện người ấy sẽ trả lại cho mình. Họ đến mượn, ta đưa cho mượn chính là biếu tặng họ. Mai sau họ trả lại thì quá tốt, họ không trả cũng tốt, quý vị không khởi sinh phiền não. Bạn bè giao hảo cùng quý vị như vậy ngày càng thâm tình hơn. Quý vị xem, có biết bao nhiêu trường hợp bạn tốt của nhau chỉ vì vay mượn tiền bạc rồi về sau hóa thành thù địch. Trong lịch sử cũng có, hoàn cảnh hiện nay chúng ta cũng thấy được không ít. Vì sao có sự thành ra như thế? Chính là vì đưa tiền cho mượn mà nghĩ đến việc lấy lại. Đó là sai lầm, nhất định là sai lầm.

Tiền cho mượn còn không mong lấy lại, huống chi là bố thí? Bố thí mong cầu quả báo thì tâm quý vị đã không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh thì quả báo nhỏ nhoi. Tâm thanh tịnh, không mong cầu gì cả, nhưng quả báo lại rất lớn lao. Theo cách nói ngày nay chúng ta gọi là bố thí một cách vô tư, bố thí không điều kiện. Bố thí như vậy quả báo rất thù thắng.

Quý vị biếu tặng người khác lại kèm theo nhiều điều kiện. [Trong trường hợp đó,] người khác ví như có báo đáp cho quý vị, thường là chẳng bao giờ quý vị thấy vừa ý. Lấy ví dụ trong thực tế, chỉ cần quý vị tinh táo suy xét một chút là thấy ngay. Hồi Thế chiến thứ hai, sau khi đại chiến kết thúc rồi, Hoa Kỳ đứng ra viện trợ kinh tế cho toàn thế giới, có

nơi họ cho mượn, có nơi họ biếu không. Đối với những quốc gia chịu nhiều tai nạn, bị thiệt hại vì chiến tranh trên toàn thế giới, tất cả đều chấp nhận sự viện trợ kinh tế [từ Hoa Kỳ]. Đó là bố thí. Thế nhưng kèm theo rất nhiều điều kiện. Kết quả là những quốc gia nhận viện trợ đó không một nước nào không chán ghét người Mỹ, không một nước nào không oán trách người Mỹ. Nguyên nhân vì sao? Vì [làm ơn mà] mong cầu báo đáp. Nếu như người Mỹ có đọc qua Thái thượng Cảm ứng thiên, có hiểu biết Phật pháp, thì ngày nay chắc chắn là họ có thể thống trị toàn thế giới rồi. Trên toàn thế giới này ai ai cũng biết ơn họ, ai ai cũng ủng hộ họ. Vì sao vậy? Vì họ bố thí không mong cầu báo đáp. Điều đó có ý nghĩa gì? Đó là ân đức bố thí có thể cảm động lòng người. Người Mỹ không hiểu được ý nghĩa đó.

Ngày nay quý vị gặp phải hoàn cảnh khó khăn, tôi mang tiền bạc đến giúp đỡ quý vị, kèm theo nhiều điều kiện. Quý vị đương nhiên là chấp nhận. Vì sao vậy? Phải chấp nhận để giải quyết hoàn cảnh khó khăn trước mắt, nhưng trong lòng không phục. Lẽ thường ai ai cũng vậy thôi. Nếu như những điều kiện kèm theo đó lại quá khắc nghiệt thì tâm oán hận sẽ mãi mãi không hóa giải được. Đó là vì không có trí tuệ, không đọc sách thánh hiền, không hiểu được ý nghĩa lớn lao này.

Trong kinh điển đạo Phật nói rằng, các bậc đế vương thống trị trong thế gian này thì cao nhất là vị Kim luân Thánh Vương. Vị này thống trị khắp Tứ thiên hạ, chúng ta ngày nay cũng dưới quyền thống trị của vị này nhưng không tự biết được, chúng ta cũng chưa từng nghe nói qua. Trường hợp này giống như thế nào? Giống như trong một quốc gia quá rộng lớn, có người sống ở nông thôn, suốt đời không ra khỏi cửa, làm sao biết được ai là hoàng đế? Ai là tổng thống? Người ấy không biết được. Người ấy mỗi ngày sống đời thái bình, phạm vi của họ là vùng đất họ đang sống mà thôi. Trong kinh Phật nói về Kim luân Thánh vương, phạm vi thống trị lớn đến đâu? Là cả một thế giới. Phần trước chúng ta

đã nói một thế giới là một thái dương hệ. Vị này thống trị một thái dương hệ. Chúng ta chỉ là một tinh cầu nhỏ trong thái dương hệ này. Cho nên, có người nói đã nhìn thấy đĩa bay, tôi nghe nói có đĩa bay, tôi cũng từng thấy qua, có thể đó là Kim luân Thánh vương phái người đi tuần tra.

Vì sao gọi vị này là Luân vương? Trong kinh Phật nói rằng, vị này có bánh xe báu. Bánh xe báu này hình tròn như bánh xe, chính là phương tiện di chuyển của vua, cũng là binh khí, giống như hiện nay chúng ta gọi là chiến đấu cơ (tức là máy bay chiến đấu). Bánh xe báu đó là phương tiện di chuyển của vua. Đĩa bay cũng hình tròn, chẳng phải rất giống bánh xe báu hay sao? Tốc độ bay cực kỳ nhanh, trong kinh Phật nói là trong một ngày có thể bay đi tuần tra khắp thái dương hệ, phạm vi rộng lớn mà vua thống trị. Đó là theo cách tôi đã giải thích trước đây. Nếu theo cách giải thích của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì một thế giới mà chúng ta đang nói đó là một hệ Ngân hà. Vị vua [cai quản] hệ Ngân hà là Kim luân Thánh vương. Chúng ta nằm trong hệ Ngân hà, hiện nay theo sự tính toán của các khoa học gia thì tất cả tinh cầu lớn nhỏ [trong hệ Ngân hà] ít nhất cũng lên đến cả chục triệu. Địa cầu chúng ta trong hệ Ngân hà cũng chỉ được xem là một tinh cầu nhỏ, không lớn. Đó là đức Phật nói về vị vua lớn nhất, có phước báo lớn nhất. Thấp dần xuống là Ngân luân vương, Đồng luân vương và Thiết luân vương. Các vị quốc vương ở thế gian này của chúng ta không nằm trong số đó, không được tính đến. Những vị vua ấy phước báo rất lớn, bất kể là so trong cõi người hay các cõi trời.

Nói về giàu có là tiền bạc của cải, về tôn quý là địa vị cao sang, hết thấy những điều đó đều là quả báo. Phú quý hay tuổi thọ đều có nhân duyên. Nếu không tu tập gieo nhân, quý vị làm sao có được quả báo? Người có địa vị càng cao thì càng thông minh trí tuệ vượt hơn người thường, đức hạnh cũng vượt hơn người thường. Những điều ấy từ đâu

mà có? Không phải do trời sinh, hết thấy đều là nhờ nhận được một nền giáo dục tốt đẹp, nhờ giáo dục mà có.

Ngày trước khi Pháp sư Diễn Bồi còn tại thế, dường như là lần thứ hai tôi đến Singapore, khoảng năm 1979. Pháp sư mời tôi dùng cơm, hỏi tôi:

- Ông tán thành chế độ dân chủ hay chế độ quân chủ?

Tôi trả lời:

- Tôi tán thành chế độ quân chủ.

Pháp sư nói:

- Ông lạc hậu rồi.

Tôi nói:

- Tôi hoàn toàn không lạc hậu.

Vị đế vương của chế độ quân chủ luôn mong muốn gìn giữ, duy trì truyền thống [hoàng tộc] của mình, mong muốn triều đại của mình truyền nối đời đời cho con cháu về sau. Ông ta có lòng mong muốn như vậy nên đối với người kế thừa phải lo bồi dưỡng, có thể nói là phải đem hết tâm huyết ra bồi dưỡng. Bởi vì có được người kế thừa tốt đẹp thì chính quyền, triều đại mới có thể duy trì được. Nếu như gặp đứa con hư hỏng thì nhất định nhà tan nước mất. Vì thế, đối với việc bồi dưỡng cho người kế thừa, dạy dỗ người kế thừa, nhà vua phải lo mời thỉnh những người tài giỏi nhất nước, có đức hạnh, có học vấn để dạy dỗ thái tử. Nói cách khác, thái tử nhận được sự giáo dục tốt nhất. Điều này rất khó được. Người khác không thể có được cơ hội này, chỉ thái tử mới có được cơ hội này. Chỉ cần [về sau] thái tử không bị những thứ “tài, sắc, danh, thực, thù” mê hoặc làm cho điên đảo, thì việc cai trị đất nước nhất định không đến nỗi bại vong.

Chuyện quốc gia như vậy, chuyện gia đình cũng như vậy. Cho nên, ngày trước cha mẹ luôn hết lòng hết sức dạy dỗ con cái. Những điều này không có trong xã hội dân chủ. Nói thật ra, trong xã hội dân chủ thì tinh thần trách nhiệm không sánh được với các vị đế vương ngày trước. Dân chủ thì một nhiệm kỳ ba năm, bốn năm, hết nhiệm kỳ rồi có đắc cử nữa hay không hãy còn chưa biết. Cho nên tôi luôn cảm thấy chế độ dân chủ không sánh được với chế độ quân chủ. Đặc biệt là chế độ chính trị ở Trung quốc cổ đại, so với phương Tây hoàn toàn khác. Đế vương ở phương Tây đích thực đều là độc tài.

Nói thật ra, chế độ chính trị ở Trung quốc có thể nói từ triều Chu đã khá kiện toàn, đến triều Hán thì đã xác lập. Quý vị xem vào thời xưa, đọc qua lịch sử có thể thấy, quân quyền (nghĩa là: quyền hạn của vua) với tướng quyền (nghĩa là: quyền hạn của người đứng đầu hành chính) phân chia rất rõ ràng. Quan hệ giữa quân quyền với tướng quyền rất giống như trong công ty thời nay. Quân quyền là như Hội đồng Quản trị, là cơ cấu nắm quyền lực, tổ chức. Tướng quyền là như [Ban Giám Đốc], là cơ cấu thực hiện, điều hành công việc, như Tổng giám đốc. Tể tướng [ngày xưa] cũng như Tổng giám đốc; hoàng đế [ngày xưa] cũng giống như Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Quyền hạn và trách nhiệm được phân chia hết sức rõ ràng.

Hoàng đế không phải hoàn toàn chuyên chế, vẫn phải hỏi ý kiến người khác, tiếp thu ý kiến người khác, điều này từ nhỏ [hoàng đế] đã được giáo dục. Không biết tiếp thu ý kiến người khác, không biết tôn trọng người khác thì vị hoàng đế ấy nhất định không ngồi được lâu trên ngai vàng, nhất định sẽ có người nổi lên thay thế, lật đổ ngay. Cho nên, chế độ chính trị của Trung quốc [ngày xưa] hết sức tốt đẹp. Trước đây tiên sinh Phương Đông Mỹ ít nhất cũng đã giảng giải cho tôi nghe mười mấy lần, chỉ có điều tôi không có hứng thú [với chính trị]. Thầy bảo tôi đọc Chu lễ, nói rằng Chu lễ là bản Hiến pháp chế độ hay nhất trên toàn

thế giới, là do Chu công chế định. Nếu như con cháu đời sau của nhà Chu làm theo đó không trái nghịch, thầy bảo rằng có thể cho đến ngày nay thiên hạ vẫn còn là của nhà Chu. Vì con cháu [nhà Chu] không làm theo đó nên cũng không còn cách gì cứu vãn, đành mất nước.

Triều Thương-Ân, vua Trụ bại vong là do Đát Kỷ, do sủng ái nữ sắc mà mất nước. Chu U vương bại vong cũng vì sủng ái nữ sắc. Những hoàng đế ấy một khi chạy theo sắc dục là tiêu đời. Họ không vì nguyên nhân nào khác, chỉ vì mọi việc đều nghe theo người đẹp mà họ sủng ái. Những đại thần có lòng trung, lo việc nước, họ không quan tâm đến. Chẳng những không quan tâm mà còn ghét bỏ, sát hại, như vậy làm sao không mất nước? Cho nên, quý vị phải hiểu rằng, sự diệt vong của triều đại không phải do vấn đề chế độ, mà do những đế vương đời cuối này hôn mê nên mới diệt vong. Nếu họ có thể giữ làm theo phương pháp của tổ tông thì không thể diệt vong.

Giữ theo lời răn dạy của thánh nhân thì có thể thu phục được người trong thiên hạ, đó là [khiến cho họ] trong lòng vui vẻ vâng theo. Lời răn dạy của thánh nhân là: ở địa vị cao thì phải biết bố thí ân đức cho người trong thiên hạ.

Quý vị xem, chư Phật dạy các vị Bồ Tát, thứ nhất là bố thí, thứ hai là vâng giữ pháp tắc. Trì giới tức là vâng giữ pháp tắc, ý nghĩa vâng giữ pháp tắc sâu rộng vô cùng. Thứ ba là nhẫn nhục, phải có tâm nhẫn nại, phải nhẫn chịu được. Thứ tư là tinh tấn, thứ năm là thiền định. Thiền định tức là trong tâm ý có chủ định rõ ràng, không dễ dàng bị ngoại cảnh làm dao động, thay đổi. Cuối cùng là trí tuệ. Thế nào là trí tuệ? [Làm ơn] không mong cầu báo đáp là trí tuệ, [cho đi rồi] không hối tiếc là trí tuệ. Giúp đỡ người khác còn kèm theo nhiều điều kiện, đó là không có trí tuệ. Cho nên, chỉ có trí tuệ cao siêu mới thực sự giải quyết được vấn đề.

Đoạn sau của phần chú giải [trong Cảm ứng thiên] dẫn một câu trong kinh Kim Cang: “Bồ Tát ư pháp, ưng vô sở trụ nhi hành bố thí.”

(nghĩa là: Bồ Tát theo đúng pháp, [đem tâm] không có chỗ trụ mà thực hành bồ thí.) Trạng thái này so với hai câu vừa nói [trong Cảm ứng thiên] là cao siêu hơn rất nhiều. Không có chỗ trụ là hoàn toàn không trụ nơi hình tướng, thực sự đạt đến “tam luân thể không”. Cho nên trong kinh dạy rằng: “Nếu Bồ Tát bồ thí không trụ nơi hình tướng, phước đức ấy không thể suy lường.”

Trên đây đều là những lời chân thật, để giải quyết sự phân tranh trong thế giới, lãnh đạo thế giới, chủ trì thế giới này, chỉ cần sáu ba-la-mật là đủ.

Trước đây tôi từng nói qua với quý vị nhiều lần. Các vị đã thấy được, Thế chiến thứ nhất, Thế chiến thứ hai, chiến tranh Vùng Vịnh... chúng ta đã mua các đĩa VCD và quý vị đều được xem qua, [chiến tranh] có giải quyết được các vấn đề bất ổn không? Không những đã không giải quyết được mà càng làm cho vấn đề trở nên phức tạp hơn. Chiến tranh nếu có thể giải quyết được vấn đề thì sau Thế chiến thứ nhất, vấn đề hẳn phải được giải quyết rồi, không thể tiếp tục có Thế chiến thứ hai. Thế chiến thứ hai rồi cũng không giải quyết được vấn đề, vậy thì sẽ có thể chiến lần thứ ba, tương lai rồi sẽ có thể chiến thứ tư, thứ năm, cho đến vô số lần. Điều này cho thấy rõ là chiến tranh không thể giải quyết được các vấn đề bất ổn.

Bằng cách nào có thể giải quyết được vấn đề? [Thực hành theo phương châm] “Làm ơn không mong cầu báo đáp, cho đi rồi không hối tiếc” thì các vấn đề bất ổn có thể được giải quyết. Người Mỹ tham gia chiến tranh Hàn quốc, chi phí hết 18 triệu Mỹ kim. Nếu đem 18 triệu Mỹ kim đó bồ thí vô điều kiện cho Nam, Bắc Hàn, tôi nghĩ rằng vấn đề đã được giải quyết rồi. Sau khi bồ thí rồi quý vị đến điều đình thì ai mà không tôn trọng quý vị? Ai mà không nghe theo quý vị? Quý vị là người tốt.

Chiến tranh Việt Nam tốn kém gấp mười lần, 180 triệu Mỹ kim, chẳng những không thể giải quyết được vấn đề mà còn kết thành mối oán thù vĩnh viễn, hận thù vay trả không lúc nào dứt được. Có ai mong muốn sự việc như thế? Nếu như 180 triệu Mỹ kim ấy đem biếu tặng [vô điều kiện] cho Việt Nam, tôi tin rằng người Việt Nam khi gặp người Mỹ sẽ hết sức tôn kính gọi là đại ân nhân.

Cho nên, chúng ta tỉnh táo suy ngẫm sẽ thấy rằng, giúp đỡ người khác một cách vô tư, vô điều kiện, thực sự nghĩ đến lợi ích của người khác thì mới có thể giải quyết được vấn đề. Ngày nay sự tranh chấp trên thế giới này không giải quyết được, vì sao vậy? Đó là vì bất kể bên nào, khi xem xét đến vấn đề thì quan điểm trước tiên là: Việc này có lợi ích cho mình hay không? Chúng ta thường đọc thấy trên báo chí, người Mỹ xử lý các vấn đề cũng như khi quan hệ ngoại giao đều dựa trên tiêu chí có phù hợp với lợi ích của nước Mỹ hay không. Chỉ một ý niệm này đã là không giải quyết được vấn đề. Vấn đề bế tắc chính là ở chỗ này, cho dù có vận dụng phương cách gì cũng đều không thể giải quyết được.

Đề giải quyết vấn đề, thánh hiền dạy rằng quý vị phải nghĩ đến lợi ích của đối phương, đến việc có phù hợp với lợi ích của đối phương hay không? Phù hợp với lợi ích của đại chúng hay không? Không được đem những gì phù hợp với lợi ích của mình đưa ra trước nhất. [Đòi hỏi] lợi ích của chính mình là tự tư tự lợi, làm sao có thể thuyết phục người khác? Xin thưa cùng quý vị, nếu có thể lúc nào cũng nghĩ đến lợi ích của người khác, đến lợi ích của xã hội, của đại chúng, quên đi lợi ích của riêng bản thân mình, như vậy thì bản thân mình sẽ thực sự đạt được lợi ích thù thắng nhất.

Như vậy chúng ta đã thấy rõ, làm theo lời răn dạy của thánh hiền thì thực sự có thể giải quyết được vấn đề. Lời nói của người Trung quốc hiện nay người ta thực sự rất xem thường, không ai tin nhận. Nhưng câu nói của [nhà sử học, triết gia] người Anh là [Arnold Joseph] Toynbee thì

người ta tin nhận. Ông này nói rất hay, không sai lệch chút nào: “*Muốn giải quyết được vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có thể dựa vào Phật pháp Đại thừa và học thuyết Khổng Mạnh mà thôi.*” Qua câu này ông đã chỉ ra rất rõ ràng [phương thức giải quyết vấn đề].

Nhưng những gì là Phật pháp Đại thừa? Những gì là học thuyết Khổng Mạnh? Phải tìm kiếm ở đâu? Hiện nay, muốn tìm sách vở [về học thuyết] Khổng Mạnh không khó, tìm [Kinh điển] Phật pháp Đại thừa cũng không khó, nhưng tìm được rồi thì không hiểu được. Nhà Phật thường nói: “***Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải.***” (nghĩa là: Phật pháp không có người giảng giải, dù có trí tuệ cũng không hiểu được.) Tìm được rồi nhưng xem không hiểu, hoặc hiểu sai ý nghĩa, hoặc giải thích lệch lạc, như vậy cũng không thể giải quyết được vấn đề. Cho nên, tổng kết lại thì đây là vấn đề giáo dục, phải giải quyết được vấn đề giáo dục, mà trước tiên hết là nguồn lực giảng dạy, làm thế nào để bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, thầy cô giáo?

Ngày nay, công đức lớn lao nhất ở thế gian này chính là việc bồi dưỡng đội ngũ thầy cô giáo. Quý vị nhất định phải hiểu được rằng, ngày nay những vấn đề mất nước, diệt chủng đều không đáng sợ, chỉ là chuyện nhỏ. Truyền thống đạo pháp bị đứt mất mới là chuyện lớn. Nhà Phật gọi là pháp thân tuệ mạng, là điều không thể để cho đứt mất. Nếu pháp thân tuệ mạng đứt mất thì người thế gian phải chịu khổ nạn vô biên. Cho nên, truyền thống đạo pháp không thể đứt mất. Có được một người, hai người nối tiếp cội nguồn trí tuệ của đức Phật thì hết thấy chúng sinh có hy vọng được cứu độ, có một tia sáng cho tương lai. Cơ hội như vậy không dễ dàng có được. Chúng ta có được rồi thì phải biết trân quý. Chúng ta phải gánh lấy sứ mạng kế tục nối truyền lâu dài truyền thống đạo pháp của chư Phật, Bồ Tát. Đây là sứ mạng vĩ đại nhất trong thế gian.

Quý vị có thể làm được chăng? Điều là do ở sự phát tâm của quý vị. Quý vị phải thực sự phát tâm, nhất định phải đầy đủ như Đại sư Thanh Lương đã dạy là “tín, giải, hành, chứng” (nghĩa là: tin nhận, hiểu rõ, thực hành, chứng đắc). Bốn bước này hoàn toàn đầy đủ thì quý vị đủ khả năng làm được, có thể gánh vác sứ mạng này. Bất kể hiện nay quý vị sống như thế nào, bất kể quý vị đang làm việc gì, ở cương vị nào cũng đều có thể làm được. Dù là người nghèo khổ lưu lạc cho đến kẻ hành khất cũng đều có thể làm được. Trong những người hành khất cũng có Phật, có Bồ Tát, cũng có thánh hiền. Vấn đề là quý vị có phát tâm hay không? Quý vị có chịu làm hay không? Vẫn là cương lĩnh tổng quát trong việc giảng kinh thuyết pháp hiện nay của chúng ta: “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm.” (nghĩa là: Học để làm thầy người khác, hành động để nêu gương cho đời.)

Tự mình phải luôn suy ngẫm, khởi tâm động niệm, nói năng hành động có thể làm gương tốt cho người khác noi theo hay không? Nếu thực sự có thể nêu gương tốt cho hết thảy chúng sinh noi theo thì quý vị là thánh hiền, là Phật, là Bồ Tát. Điều này tôi đã giảng giải rất nhiều lần, quý vị nhất định phải chú tâm tham cứu.

Tâm hành của thánh nhân tương ưng với tánh đức. Tánh đức là gì? Tánh đức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, nhất định không có sự ao thấp. Trong quý vị có một số đồng học đã từng cùng chúng tôi tham quan một công ty truyền hình, truyền thông ở Sydney, Australia. Vị Tổng giám đốc tiếp đón chúng tôi, bảo tôi rằng, trong công ty này của ông, từ tổng giám đốc xuống đến nhân viên, cho đến người lao công dọn vệ sinh, tất cả đều là số một, đều được tôn trọng như nhau, đều bình đẳng như nhau.

Nhân khi chúng tôi đến nơi thì cũng vừa đúng lúc một người công nhân vệ sinh mang dụng cụ đến quét rác ở gần đó. Người này là số một anh ta quét rác vô cùng sạch sẽ, đúng là số một. Nhân viên phục vụ

trong quầy tiếp tân tiếp đãi thân thiết, làm việc chăm chỉ trách nhiệm, quả là số một. Làm giám đốc, cũng là số một. Công ty của họ mỗi người đều là số một, quả đúng thật. Cho nên, khi vị Tổng giám đốc đưa chúng tôi vào, đến ngay chỗ gặp người công nhân quét rác thì chào hỏi thân thiết, đôi bên cùng chào hỏi nhau. Vì sao vậy? Vì ai ai cũng đều là số một, không có ai là hạng nhì. Công ty này gọi là công ty số một.

Mỗi người hết lòng hết sức làm thật tốt công việc, trách nhiệm được giao thì người ấy là số một, người người đều là số một, mỗi phần công việc đều là số một. Công ty như vậy mới thực sự gọi là công ty số một. Cho nên, chúng tôi đem Phật pháp đến với những người này, họ tiếp nhận rất dễ dàng. Những lời răn dạy của Phật so với chỗ nghĩ, chỗ làm của họ tương ứng với nhau. Xét về chức vụ vẫn có giai cấp nhưng về nhân cách là bình đẳng. Có giai cấp là vì chức vụ không giống nhau, nhưng người với người là bình đẳng vì không khác gì nhau.

Có giai cấp hay không? Sự thật là có. Có bình đẳng hay không? Sự thật cũng là có. Đúng như trong kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: ***“Hành bố không ngăn ngại viên dung, viên dung không ngăn ngại hành bố.”*** Hành bố là giai cấp, ví như có Chủ tịch Hội đồng Quản trị, có Tổng giám đốc, có Trưởng phòng, có nhân viên phòng, xuống đến các nhân viên cấp dưới, đó là có giai cấp, là hành bố. Thế nhưng tất cả đều bình đẳng, bất kể là ở trong cương vị công việc nào, quý vị thấy mọi người đều bình đẳng, thân thiết với nhau. Cho nên, chức vụ thì có cao thấp, nhưng chức vụ không gây trở ngại cho sự bình đẳng.

Khi tôi đến đó nhìn thấy, thật không nghĩ rằng [lời dạy trong] kinh Hoa Nghiêm lại có thể được vận dụng vào thực tiễn tại công ty này. Tôi hết sức bội phục, vô cùng ngợi khen tán thán. Tinh thần này, ý tưởng này, khi đó tôi còn hy vọng họ có thể phát triển lan rộng ra, lan rộng cho đến hết thấy các cơ quan chính phủ, các tổ chức tư nhân. Có thể lan rộng ra như thế thì Australia sẽ là số một, thế giới ấy là số một. Cho nên, khi

quý vị bước vào đó, [cảm nhận] một bầu không khí an hòa, tốt lành, một bầu không khí đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau, kính yêu nhau, hỗ trợ, hợp tác với nhau. Đó là nhờ vị Tổng giám đốc của họ có phương pháp lãnh đạo. Đó là trí tuệ, trí tuệ chân chánh vận dụng vào trong đời sống, vận dụng vào công việc, thật rất đáng cho người ta ngợi khen tán thán.

[Đạo tràng] Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta cũng đang làm, xem ra cũng đã có kết quả, nhưng thực tế vẫn là chưa đủ, vẫn còn phải tích cực, vẫn phải nỗ lực.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.